

Số: 3870 /BC-TCTHADS

Hà Nội, ngày 21 tháng 11 năm 2016

## **BÁO CÁO CÔNG KHAI TÀI CHÍNH**

Thực hiện quy chế công khai tài chính ban hành kèm theo Quyết định số 192/2004/QĐ-TTg ngày 16/11/2004 của Thủ tướng Chính phủ và Thông tư số 21/2005/TT-BTC ngày 22/3/2005 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Quy chế công khai tài chính đối với các cấp ngân sách nhà nước, các đơn vị dự toán ngân sách. Tổng cục THADS báo cáo công khai quyết toán ngân sách nhà nước năm 2015, đánh giá tình hình thực hiện dự toán NSNN năm 2016 và dự toán NSNN năm 2017 của các đơn vị dự toán trực thuộc như sau:

### **PHẦN I**

#### **QUYẾT TOÁN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2015**

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BTC ngày 02/01/2007 của Bộ Tài chính hướng dẫn xét duyệt, thẩm định và thông báo quyết toán năm đối với các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ và ngân sách các cấp và Thông tư số 03/2011/TT-BTP ngày 17 tháng 01 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về phân cấp quản lý tài chính, tài sản và đầu tư xây dựng cơ bản cho Tổng cục Thi hành án dân sự và cơ quan Thi hành án dân sự; năm 2016 Tổng cục THADS đã tiến hành kiểm tra xét duyệt quyết toán 63 Cục Thi hành án dân sự tỉnh, thành phố trực thuộc Trung Ương và Văn phòng Tổng cục. Đối với các Chi cục THADS do các Cục THADS xét duyệt, Tổng cục thẩm định và tổng hợp báo cáo chung. Thời gian kiểm tra từ ngày 04/4/2016 đến ngày 21/06/2016.

Sau khi kiểm tra xét duyệt quyết toán, Tổng cục đã tổng hợp xử lý những tồn tại vướng mắc qua kiểm tra quyết toán năm 2015 và tổng hợp báo cáo Bộ Tư pháp. Bộ Tư pháp đã thẩm tra và thông báo kết quả xét duyệt quyết toán ngân sách của ngành thi hành án dân sự .

Số liệu quyết toán ngân sách năm 2015 của toàn ngành như sau:

#### **I. Nguồn ngân sách**

##### **1. Dự toán ngân sách**

###### **1.1. Kinh phí năm trước chuyển sang**

Tổng số: 118.392 triệu đồng (Trong đó: Ngân sách nhà nước: 80.960 triệu đồng ; Phí THA: 30.100 triệu đồng , Nguồn kinh phí khác: 7.332 triệu đồng).

### **1.2. Dự toán NSNN giao năm 2015**

- *Dự toán thu (phí thi hành án):* 120.000 triệu đồng, trong đó số phải nộp ngân sách 42.000 triệu đồng .

- *Dự toán chi:* 1.564.701 triệu đồng , trong đó:

- Loại 460-463 (chi quản lý hành chính): 1.562.470 triệu đồng Trong đó: Nguồn ngân sách nhà nước: 1.383.396 triệu đồng; phí thi hành án: 136.957 triệu đồng; Nguồn khác: 42.117 triệu đồng

- Loại 490-504 (kinh phí đào tạo, bồi dưỡng): 2.231 triệu đồng.

## **2. Nguồn kinh phí khác**

### **2.1. Phí thi hành án**

- Thu trong năm: 136.956 triệu đồng.

### **2.2. Nguồn kinh phí khác**

- Thu trong năm: 42.117 triệu đồng.

## **3. Thực hiện**

**3.1. Dự toán thu:** 239.872 triệu đồng, trong đó số nộp ngân sách 83.955 triệu đồng.

### **3.2. Dự toán chi**

a) *Kinh phí đã quyết toán:* 1.527.287 triệu đồng, trong đó:

- Loại 460-463: 1.525.056 triệu đồng, trong đó: Nguồn ngân sách nhà nước: 1.350.907 triệu đồng; Phí thi hành án: 135.213 triệu đồng; Nguồn khác: 38.935 triệu đồng.

- Loại 490-504 (kinh phí đào tạo, bồi dưỡng): 2.231 triệu đồng.

b) *Kinh phí giảm, nộp trả, hủy:* 1.321 triệu đồng (Loại 460-463): Đã nộp (NS): 396 triệu đồng; Còn phải nộp (NSNN ): 182 triệu đồng; Dự toán hủy (NSNN): 741 triệu đồng

c) *Kinh phí chuyển sang năm 2016 (loại 460-463):* 154.485 triệu đồng

## **II. Quyết toán ngân sách năm 2015**

**A. Kinh phí đã quyết toán:** 1.527.287 triệu đồng, trong đó:

- Loại 460-463: 1.525.056 triệu đồng, trong đó: Nguồn ngân sách nhà nước: 1.350.907 triệu đồng; Phí thi hành án: 135.213 triệu đồng; Nguồn khác: 38.935 triệu đồng.

- Loại 490-504 (kinh phí đào tạo, bồi dưỡng): 2.231 triệu đồng.

+ Chi tiết Loại 460-463 (chi quản lý hành chính, nguồn dự toán ngân sách): 1.350.907 triệu đồng; Trong đó:

. Chi cho con người: 1.009.249 triệu đồng (chiếm 74,7% )

. Chi công tác phí: 45.866 triệu đồng (3,3%)

. Chi nghiệp vụ chuyên môn (bao gồm cả chi khác): 67.030 triệu đồng (4,9 %)

. Chi mua sắm sửa chữa: 104.464 triệu đồng(7,7%)

+ Chi tiết Loại 460-463 (chi quản lý hành chính, nguồn phí thi hành án): 135.213 triệu đồng ; Trong đó:

. Chi cho con người: 79.604 triệu đồng (58,8 %)

. Chi công tác phí: 10.123 triệu đồng (7,4%)

. Chi nghiệp vụ chuyên môn: 6.053 triệu đồng (4,4%)

. Chi mua sắm sửa chữa: 12.153 triệu đồng (8,98 %)

+ Loại 460-463 ( chi quản lý hành chính, nguồn khác): 38.935 triệu đồng .

+ Loại 490-504 (kinh phí đào tạo, bồi dưỡng): 2.231 triệu đồng .

- **Kinh phí giảm, nộp trả, hủy:** 1.321 triệu đồng , trong đó:

+ Loại 460-463 (nguồn dự toán NS): 1.320 triệu đồng

+ Loại 460-463 (nguồn phí thi hành án): 0 triệu đồng

+ Loại 460-463 ( nguồn khác): 0,939 trđ

+ Loại 490-504 (kinh phí đào tạo, bồi dưỡng): 0 triệu đồng.

- **Kinh phí chuyển sang năm 2016:** 154.485 triệu đồng , trong đó:

+Loại 460-463 (nguồn dự toán NS): 112.129 triệu đồng .

+ Loại 460-463 (chi quản lý hành chính, nguồn khác): 10.513 triệu đồng.

+ Loại 460-463 (nguồn phí THA): 31.843 triệu đồng.

**B. Một số vấn đề rút ra qua quá trình xét duyệt quyết toán ngân sách năm 2015 tại các đơn vị dự toán thuộc ngành THADS**

## 1. Kết quả đạt được

Nhìn chung kinh phí cấp năm 2015 đáp ứng được yêu cầu chi tiêu của các đơn vị. Ngân sách cấp năm 2015 tăng ..... so với năm trước về định mức chi thường xuyên, các khoản chi đặc thù như hỗ trợ hoạt động án điểm, án tồn đọng, tiêu hủy tang vật,...đều được ngân sách bổ sung. Nguồn phí thi hành án được giữ lại theo quy định đã hỗ trợ rất lớn cho hoạt động THADS.

Về cơ bản các đơn vị thực hiện lập dự toán, phân bổ, điều hành và quyết toán ngân sách theo đúng quy trình, thủ tục, tiêu chuẩn, chế độ của nhà nước. Xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ, quy chế quản lý tài sản công, triển khai quản lý, chi tiêu tiết kiệm và sử dụng kinh phí đúng mục đích, có hiệu quả, đảm bảo tài chính cho hoạt động của các đơn vị và tiết kiệm kinh phí để chi thu nhập tăng thêm, chi phúc lợi, khen thưởng cho cán bộ, công chức đơn vị. Kết quả tiết kiệm kinh phí chi thu nhập tăng thêm như sau:

Tổng kinh phí tiết kiệm được: 169.507 triệu đồng, trong đó:

- Chi thu nhập tăng thêm: 41.336 triệu đồng.
- Chi khen thưởng, phúc lợi, trợ cấp khó khăn: 125.174 triệu đồng.
- Trích quỹ dự phòng ổn định thu nhập: 2.035 triệu đồng.
- Số còn lại chuyển năm sau gồm: 961 triệu đồng (các đơn vị đã chi vào quý I/2014)

Kết quả thu nhập tăng thêm:

- Số đơn vị không chi thu nhập tăng thêm: 230 đơn vị
- Số đơn vị có hệ số tăng thu nhập dưới 0,1 lần: 188 đơn vị
- Số đơn vị có hệ số tăng thu nhập từ 0,1 đến dưới 0,2 lần: 124 đơn vị
- Số đơn vị có hệ số tăng thu nhập từ 0,2 đến dưới 0,3 lần: 33 đơn vị
- Số đơn vị có hệ số tăng thu nhập từ 0,3 đến dưới 0,4 lần: 11 đơn vị
- Số đơn vị có hệ số tăng thu nhập từ 0,4 đến dưới 0,5 lần: 2 đơn vị
- Số đơn vị có hệ số tăng thu nhập từ 0,5 đến dưới 1 lần: 0 đơn vị

Mức thu nhập bình quân/người/tháng: 455 nghìn đồng

Về chấp hành chế độ kế toán: các đơn vị đã tổ chức, triển khai công tác tài chính kế toán, quản lý tài sản theo đúng quy định của pháp luật. Thực hiện áp dụng phần mềm kế toán, mở sổ sách, hạch toán và lập báo cáo quyết toán năm theo quy định tại Quyết định số 19/2006/QĐ-BTC và Thông tư số 185/2010/TT-

BTC. Công tác kế toán đã phản ánh, cung cấp và phân tích thông tin đầy đủ kịp thời cho công tác quản lý điều hành của đơn vị và cơ quan quản lý cấp trên. Công tác quản lý tài sản được thực hiện theo đúng quy định, bảo đảm chặt chẽ và phục vụ hiệu quả cho nhiệm vụ chính trị chuyên môn.

## **2. Công tác quản lý tài chính ngành của các Cục Thi hành án dân sự**

Nhìn chung các Cục THADS thực hiện đầy đủ, đúng thẩm quyền, trách nhiệm theo quy định của Thông tư số 03/2011/TT-BTP về phân cấp trong quản lý tài chính, tài sản và đầu tư xây dựng cơ bản, tuy nhiên vẫn còn một số tồn tại sau:

### **2.1. Công tác quản lý, chỉ đạo, điều hành và hướng dẫn nghiệp vụ**

- Công tác quản lý, chỉ đạo, điều hành tại một số nơi còn thiếu sâu sát; quy trình, kỹ năng giải quyết công việc của một số kế toán trưởng, thủ trưởng đơn vị còn chưa khoa học, chưa hiệu quả.

- Công tác hướng dẫn nghiệp vụ của một số Cục còn chưa kịp thời, chất lượng hạn chế, chưa đáp ứng yêu cầu.

### **2.2. Công tác phân bổ, giao dự toán ngân sách của một số đơn vị chưa theo hướng dẫn của Bộ, Tổng cục, như:**

- Giao kinh phí thi đua khen thưởng cho các Chi cục, sau đó các Chi cục trích chuyển vào tài khoản của Cục: Hà Nam, Quảng Ngãi, Khánh Hòa.

- Kinh phí tiêu hủy vật chứng: Trong năm Tổng cục giao kinh phí tiêu hủy vật chứng cho Chi cục nhưng Cục giao cho đơn vị khác có nhu cầu: Đà Nẵng.

- Kinh phí hỗ trợ bảo quản vật chứng tại Kho bạc đơn vị không phân bổ theo đúng hướng dẫn của Tổng cục (đơn vị để lại tại Cục): Thừa Thiên Huế.

- Kinh phí hỗ trợ bảo quản vật chứng đã được Tổng cục đồng ý chuyển sang các nhiệm vụ chi theo đề xuất của đơn vị: tiêu hủy tang vật, xác minh án, hỗ trợ hoạt động thi hành án và in biên lai với tổng số tiền 18.737.000 đồng. Tuy nhiên đơn vị đã giao hết về Văn phòng Cục với nội dung giao kinh phí không tự chủ: Hưng Yên.

- Đơn vị giao dự toán kinh phí mua sắm về các Chi cục trực thuộc tự thực hiện không theo hướng dẫn của Tổng cục tại Công văn số 1546/TCTHADS-KHTC ngày 22/5/2015: Hòa Bình (trừ gói thầu kê giá tài liệu), Phú Thọ.

- Kinh phí xác minh thi hành án khi giao dự toán Tổng cục đã hướng dẫn đơn vị tiêu chí phân bổ căn cứ vào số lượng vụ việc của báo cáo kế toán nghiệp vụ năm 2014, tuy nhiên khi thực hiện phân bổ đơn vị không thực hiện theo

hướng dẫn mà lấy vụ việc chuyển kỳ sau của báo cáo thống kê làm tiêu chí phân bổ, số còn lại giữ lại tại Cục: Quảng Ninh.

- Giao dự toán chậm

+ Kinh phí xác minh điều kiện thi hành án: Hưng Yên.

+ Kinh phí may trang phục: Hòa Bình (cấp bằng tiền mặt); Kinh phí mua sắm tài sản; Kinh phí bảo trì trụ sở.

- Đơn vị không có biên bản bàn giao tài sản cho các Chi cục : Lai Châu.

### ***2.3. Công tác kiểm tra, xét duyệt, quyết toán ngân sách và hướng dẫn nghiệp vụ***

- Nhìn chung kinh phí được cấp đáp ứng được yêu cầu thường xuyên và chi nghiệp vụ trong công tác thi hành án tuy nhiên công tác xét duyệt quyết toán của một số đơn vị còn chưa toàn diện, chưa đánh giá đầy đủ, chi tiết các nội dung như: đánh giá quy chế chi tiêu nội bộ, thuế thu nhập cá nhân...), chưa đánh giá được toàn diện tình hình thực hiện chế độ quản lý tài chính, tài sản tại các đơn vị....: Hà Giang, Hòa Bình ...; Cục chưa đánh giá Quy chế quản lý, sử dụng tài sản công của các Chi cục xem mức độ phù hợp với các quy định hiện hành và tình hình thực tế của đơn vị: Tuyên Quang, Vĩnh Long...

- Một số đơn vị chưa đánh giá việc chấp hành các quy định:

+ Về thuê kho: Vĩnh Long, An Giang, Sóc Trăng, Bạc Liêu...

+ Về bảo trì trụ sở: Phú Thọ, Vĩnh Long, An Giang, Bạc Liêu...

- Trong năm Tổng cục giao đơn vị tiết kiệm từ phí để chi lương, tuy nhiên khi xét duyệt quyết toán Cục không đánh giá việc giao tiết kiệm kinh phí có đủ để chi hay không (Long An, Bà Rịa – Vũng Tàu, Đồng Nai, Bình Dương, Bình Phước...)

- Một số đơn vị vẫn thanh toán các khoản kinh phí cho cá nhân (công tác phí, tiền thưởng, làm thêm giờ...) bằng tiền mặt không đúng với quy định: Đắc Nông, Long An, Điện Biên...; Thanh toán tiền thuê kho bằng tiền mặt (Đức Cơ, Chư Pah, Mang Yang, Ia Grai, Chư Prong – Gia Lai), Lập Thạch( Vĩnh Phúc), Chi cục TP Huế (Thừa Thiên Huế)

- Trong năm việc thanh lý tài sản của một số đơn vị còn chậm nhưng trong biên bản cục không nhắc đơn vị thực hiện thanh lý tài sản theo quy định: Đồng Nai, Bình Phước, Lâm Đồng...

### **3. Công tác quản lý, sử dụng ngân sách của các đơn vị trực tiếp sử dụng ngân sách**

### **3.1. Công tác điều hành dự toán**

#### **a) Mất dự toán hoặc bị hủy kinh phí:**

Kinh phí bị hủy tại Kho bạc Nhà nước bao gồm kinh phí thuê kho trụ sở, kinh phí xác minh điều kiện thi hành án và một số kinh phí khác: Hồ Chí Minh 311.032.000 đồng, Hà Nội 20.931.642 đồng, Đồng Nai 43.459.018 đồng; Chi cục THADSTP Nghệ An 278.379.000 đồng; Bắc Ninh 25.528.000 đồng...

#### **b) Chi sai mục đích, nội dung so với dự toán được giao**

- Kinh phí xác minh án đơn vị chi thuê kho tàng vật: Hoa Lư (Ninh Bình)
- Đơn vị thanh toán phụ cấp thâm niên nghề cho trường hợp tạm đình chỉ công tác để phục vụ công tác điều tra do bị truy tố (Ninh Thuận)
- Đơn vị sử dụng kinh phí may trang phục để chi thường xuyên: Đắc Nông
- Đơn vị sử dụng kinh phí trang phục để chi văn phòng phẩm (Nghệ An)
- Chi phụ cấp thư ký cho cả kế toán: Quảng Bình
- Mua kệ giá không theo đơn giá và kích thước của Tổng cục: Bà Rịa – Vũng tàu; Chuyển mua kệ giá sang mua tủ không theo kích cỡ quy định: Bình Thuận
- Cục THADS tỉnh Thái Bình được cấp 360.000.000đ để mua 120 kệ giá tài liệu với mức giá 3000.000đ/1 cái, khi thực hiện đơn vị đã không mua theo đúng hướng dẫn của Tổng cục mà thực hiện mua 9 tủ 3 khoang x 4.500.000đ / 1 chiếc, 9 tủ 2 khoang x 3.000.000đ/ 1 chiếc và 39 kệ giá x7.500.000đ/ 1 chiếc
- Sử dụng kinh phí xác minh điều kiện thi hành án, kinh phí tiếp công dân, kinh phí bảo quản vật chứng tại kho bạc, kinh phí án điểm, kinh phí tiêu hủy vật chứng, ủy thác tư pháp sang nhiệm vụ chi khác: Nghệ An, Bắc Giang, Bình Định, Thái Nguyên, Quảng Bình, Hưng Yên, Quảng Ninh...

### **3.2. Thực hiện các khoản chi**

#### **a) Chi thanh toán cho cá nhân:**

- Thực hiện chế độ cho con người còn chậm, chưa theo đúng quy định, như:
  - + Chưa thực hiện may sắm trang phục bằng hiện vật cho cán bộ công chức và hợp đồng 68: Bình Thuận, Hậu Giang, Thừa Thiên Huế; Chưa cấp phát kinh phí trang phục bằng tiền mặt cho hợp đồng 68: Cần Thơ
  - + Đơn vị chưa thực hiện mũ bảo hiểm cho cán bộ công chức toàn tỉnh: Lào Cai

+ Chưa thực hiện may áo chống rét cho cán bộ công chức, đồng thời không cấp mũ bảo hiểm mà chi bằng tiền mặt cho cán bộ công chức tự mua sắm: Bắc Kạn

+ Đơn vị chưa thực hiện thanh toán cho đối tượng có mức lương dưới 2,34 theo quy định của Nghị định 17/2005/NĐ-CP: Long An, Bình Phước

+ Thực hiện nộp chậm BHXH, BHYT như: Quảng Bình, Thái Nguyên...

+ Không may trang phục thu đông theo quy định tại Nghị định 74/2009/NĐ-CP, đơn vị chuyển sang may xuân hè: Long An, Tây Ninh, Bến Tre, Bình Phước, Đồng Nai ( đơn vị giải trình do thuộc tỉnh miền nam thời tiết nóng, ít dùng quần áo thu đông, thiếu quần áo xuân hè), số tiền chênh lệch đơn vị chi tiền mặt cho cán bộ công chức: Đồng Nai

+ Cấp phát mũ bảo hiểm bằng tiền mặt: Hoà Bình, Hải Dương, Lai Châu, Hưng Yên (mũ bảo hiểm, caravat)

+ Chi vượt định mức tiền trang phục, mũ kê pi, cavat cho lái xe, HĐ Kế toán nghiệp vụ, bảo vệ: Bắc Giang

- Chi thu nhập tăng thêm, chi phúc lợi:

+ Chi thu nhập tăng thêm, chi phúc lợi từ kinh phí may trang phục: Lào Cai, Ninh Bình, Quảng Bình...

+ Thanh toán chi thu nhập tăng thêm cho cán bộ công chức khi chưa hoàn thành chỉ tiêu nhiệm vụ được giao (Phú Thọ, Thanh Hóa, Tây Ninh, Đắc Nông, Ninh Thuận, An Giang, Kiên Giang, Trà Vinh ...).

#### *b) Chi công tác phí*

- Chi sai quy định, không đúng chế độ: Thanh toán tiền công tác phí vượt định mức: Lào Cai, Quảng Bình; Thanh toán công tác phí từ nguồn không tự chủ (Chi cục TP Lạng Sơn); khoán công tác phí đồng đều cả cơ quan: Ninh Thuận, Đà Nẵng, Nghệ An, Bắc Giang, Chi cục THADS TP Lạng Sơn, Thừa Thiên Huế...

- Thanh toán xăng dầu một số đơn vị còn chưa khoa học và hợp lý. Qua xem xét các hồ sơ thanh toán xăng dầu xe ô tô cho thấy hồ sơ chỉ có bảng kê thanh toán chi tiết cho từng xe, số km xe chạy, lệnh điều xe hoặc nhật trình chạy xe, không thể hiện rõ nội dung đi công tác: Hải Phòng, Tiền Giang, Hà Nội...; Không sử dụng lệnh điều xe đối với từng lần sử dụng xe mà chỉ sử dụng phiếu xuất xăng dầu và không khoán định mức xăng dầu cho từng xe do vậy không kiểm soát được tiêu hao nhiên liệu: Thừa Thiên Huế, Quảng Nam



Một số chứng từ thanh toán công tác phí chưa kèm kê hoạch, giấy mời hoặc giấy triệu tập: Đà Nẵng, Bắc Ninh, Đồng Nai...

*c) Chi nghiệp vụ chuyên môn*

- Sử dụng kinh phí không đúng mục đích, bị hủy kinh phí (chi tiết tại tiết a điểm 2 tình hình thực hiện dự toán mục I nêu trên).

- Chi sai chế độ phải xuất toán thu hồi nộp ngân sách: Tây Ninh, Quảng Bình, Hà Nội, Lạng Sơn, Bắc Kạn...

- Khoản kinh phí 111.082.582đ của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Ngãi là khoản kinh phí phát sinh trước năm 2010 chưa xử lý được còn nợ qua các năm.

- Kinh phí xác minh điều kiện thi hành án đơn vị không sử dụng nguồn kinh phí được giao mà lấy từ kinh phí tự chủ để chi còn khoản kinh phí này đơn vị chi hỗ trợ hoạt động chuyên môn: Đắk Nông

- Thủ tục thanh toán chưa chặt chẽ, chưa có đầy đủ tài liệu: Mua xăng từ kinh phí xác minh thi hành án nhưng không có cơ sở chứng minh đi xác minh: Bắc Ninh, Hưng Yên

- Chứng từ thanh toán in biên lai thiếu báo giá, đề xuất in: Tiền Giang

- Chứng từ tiếp công dân thiếu biên bản tiếp công dân, bảng chấm công trực tiếp công dân theo quy định: Đà Nẵng

- Kinh phí cưỡng chế ngân sách chịu (vụ Điệp Nên), vụ việc này đang được thi hành do không hiểu cho nên đơn vị đã làm văn bản để xin bổ sung kinh phí vì vậy chưa có căn cứ để thanh toán: Tây Ninh

*d) Chi tiếp khách*

- Chi chưa tiết kiệm kinh phí, một số đơn vị có tỷ lệ chi cao trên 10% định mức chi thường xuyên: Hòa Bình 19%, Hà Giang 13%, Quảng Trị 15%, Bắc Kạn 16% , Phú Yên 17%, Khánh Hòa 32%, Đồng Nai 27%...

- Chi tiếp khách vượt định mức: Bắc Kạn

*e) Chi mua sắm, tài sản*

- Đơn vị gộp nhiều loại tài sản không cùng đặc tính kỹ thuật vào một gói thầu (gói mua sắm tài sản 408 triệu đồng) (điều hòa nhiệt độ, bàn ghế, máy in, máy photocopy, máy fax, máy ảnh) dẫn đến hồ sơ đề xuất và hồ sơ yêu cầu không đầy đủ: Lai Châu

- Gói thầu máy in chưa đáp ứng hết các yêu cầu thông số kỹ thuật theo yêu cầu của Tổng cục: Đà Nẵng

- Hồ sơ mua sắm đơn vị lập hồ sơ yêu cầu một số nội dung không đáp ứng hướng dẫn của Tổng cục về yêu cầu đối với nhà cung cấp: báo cáo tài chính, giấy ủy quyền bán hàng chính hãng...: gói kệ giá tài liệu, gói máy vi tính: Lào Cai

- Hồ sơ, thủ tục mua sắm chưa chặt chẽ, chưa đúng qui định, như: Thành lập hội đồng mua sắm, tổ giúp việc, tổ thẩm định có nhiều nhiệm vụ chồng chéo, thiếu nội dung thẩm định kế hoạch đấu thầu, kết quả đánh giá... (Đắc Nông, Hòa Bình, Gia Lai...); Không phê duyệt kế hoạch đấu thầu, không đăng báo đấu thầu: Bình Thuận; gói thầu trang phục thực hiện chào hàng cạnh tranh không đăng báo đấu thầu theo quy định (chỉ đăng báo địa phương): Quảng Nam, Quảng Ngãi

- Trong năm đơn vị tiết kiệm trong đấu thầu gói kệ giá tài liệu, gói thầu thiết bị tin học, đơn vị sử dụng kinh phí tiết kiệm trong đấu thầu mua sắm bàn ghế làm việc: Cao Bằng (98.570.000 đồng), Phú Yên (94.955.000 đồng)

- Gói thầu may sắm trang phục 154.830.000đ đơn vị thực hiện theo hình thức chỉ định thầu: Bắc Kan

- Hồ sơ mua sắm tài sản thủ tục không đảm bảo, gộp tất cả các loại tài sản vào để phê duyệt kế hoạch đấu thầu thành một gói, sau đó thực hiện mời thầu lại tách ra từng gói thầu; đối với gói thầu trang phục trong Hồ sơ yêu cầu quy định thanh toán một lần, tuy nhiên trong hợp đồng và thực hiện thanh toán đơn vị lại chuyển trước 30% giá trị hợp đồng: Bà Rịa-Vũng Tàu

- Đơn vị mua sắm đơn vị thực hiện chưa đúng hướng dẫn của Tổng cục về thông số kỹ thuật cấu hình máy photocopy, máy tính, máy in, không quy định chất liệu vải: Tiền Giang

Hầu hết cán bộ tham gia tổ đấu thầu không có chứng chỉ đấu thầu theo quy định: Lào Cai, Long An, Ninh Thuận, Hòa Bình, Đà Nẵng, Quảng Ngãi...

*g) Chi thuê kho, trụ sở*

- Hồ sơ thuê kho: Hợp đồng thuê kho tại một số đơn vị chưa có công chứng hoặc chứng thực theo quy định: Yên Sơn-Tuyên Quang, Tiên Du-Bắc Ninh...

- Hồ sơ thuê trụ sở trên 100 triệu đơn vị ký hợp đồng trực tiếp không thực hiện chào hàng cạnh tranh theo quy định: Chi cục THADS huyện Quảng Ninh, Quảng Trạch - Quảng Bình, Chi cục THADS Liên Chiểu - Đà Nẵng (do thuê trụ sở từ những năm trước)

- Một số đơn vị phê duyệt phương án thuê kho, trụ sở chậm trong khi Chi cục đã có quyết định chọn thầu thuê trụ sở, kho (Chi cục Châu Thành, Long Mỹ,

Phụng Hiệp – Hậu Giang); Thuê trụ sở chưa thực hiện theo quy trình: đơn vị thực hiện thuê trước trình phê duyệt phương án sau: Nghệ An

- Diện tích nhà kho trong hợp đồng thuê kho lớn hơn diện tích thực tế đi kiểm tra: Đoàn thanh tra Bộ Tư pháp kiểm tra thực tế và yêu cầu Chi cục THADS Hữu Lũng – Lạng Sơn xem xét điều chỉnh giá thuê kho cho phù hợp với diện tích thực tế. Tuy nhiên khi xét duyệt quyết toán đoàn có yêu cầu đơn vị giải trình, Cục THADS Lạng Sơn đã có công văn giải trình: đơn vị cho thuê tính cả phần diện tích ngoài sân và đã chốt sổ tài chính nên không thể điều chỉnh giảm giá thuê kho cho Chi cục được.

- Kinh phí thuê trụ sở của chi cục THADS TP Vinh – Nghệ An bị hủy do không xử lý kịp cuối năm, tiền đang đi trên đường

*h) Công tác bảo trì, sửa chữa tài sản:*

Hợp đồng, nghiệm thu, thanh lý chưa thể hiện rõ xuất xứ, nguồn gốc, tiêu chuẩn của nguyên vật liệu: Bắc Ninh, Nghệ An (đơn vị đã có giải trình và bổ sung còn tồn tại nêu trên)

*i) Tình hình quản lý, sử dụng kinh phí tạm ứng cưỡng chế*

Nhìn chung kinh phí tạm ứng cưỡng chế mà Bộ cấp cho các đơn vị được quản lý, sử dụng đúng theo quy định của pháp luật. Việc giao kinh phí tạm ứng cưỡng chế đã giúp cho các cơ quan Thi hành án dân sự tổ chức thành công các cuộc cưỡng chế thi hành án dân sự, đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật.

Hiệu quả sử dụng kinh phí tạm ứng cưỡng chế của toàn Hệ thống cao bằng 163% so với kinh phí được giao, nhiều đơn vị có tỷ lệ sử dụng kinh phí tạm ứng cưỡng chế trên 200% (Đà Nẵng 290%, Long An 606%, Khánh Hòa 354%, Cà Mau 299%...).

Tuy nhiên còn tồn tại như sau:

- Kinh phí tạm ứng cưỡng chế đã giao tại một số thời điểm của một số đơn vị chưa đáp ứng được nhu cầu thực tế phát sinh (Đà Nẵng, Cần Thơ, Long An, Tiền Giang, Cà Mau, Khánh Hòa, Đắk Lắk, Sóc Trăng...) trong khi nhiều đơn vị không phát sinh hoặc tỷ lệ sử dụng kinh phí tạm ứng thấp (Cao Bằng, Lạng Sơn, Hà Giang, Sơn La, Lai Châu...).

- Công tác thu hồi, hoàn ứng kinh phí tạm ứng cưỡng chế còn gặp nhiều khó khăn, tỷ lệ thu hồi tại một số đơn vị thấp (Bắc Giang 8,7%, Hải Phòng 14%, Quảng Ninh 15,6%...).

- Chất lượng báo cáo của một số đơn vị còn hạn chế, số liệu chưa chính xác, đặc biệt việc phân tích tình hình quản lý, sử dụng kinh phí tạm ứng cưỡng chế còn sơ sài, chưa phục vụ đắc lực cho công tác cưỡng chế thi hành án nói riêng và công tác thi hành án nói chung.

*k) Tình hình nhận và sử dụng nguồn kinh phí khác*

**+ Phí thi hành án**

Số được sử dụng: 167.056 trđ (năm trước chuyển sang 30.100 trđ, giao trong năm 136.956 trđ),

Số đã quyết toán 135.213 trđ.

Số chuyển năm sau 31.843 trđ

Về cơ bản các đơn vị thực hiện nghiêm các quy định của pháp luật về thu nộp, quản lý, sử dụng phí, tuy nhiên vẫn còn một số đơn vị thanh toán cân đối chi từ nguồn phí chưa phù hợp, tập trung chi nhiều các nội dung: Chi tiền xăng nội tỉnh, tiền vật tư văn phòng, tiền điện, tiền khoán công tác phí, tiền khoán điện thoại, điện thoại, thuê bảo vệ, tạp vụ... (Đà Nẵng) hoặc chi vượt 2 tháng lương từ nguồn phí THA được để lại khi chưa hoàn thành nhiệm vụ: Ngũ hành Sơn, Hải Châu, Thanh Khê, Sơn Trà (Đà Nẵng). Hoặc không thực hiện tiết kiệm từ phí để chi cho đối tượng có mức lương dưới 2,34 theo Nghị định số 17/2015/NĐ-CP : Long An

Đơn vị phải lấy từ phí để chi lương lớn hơn chỉ tiêu do Tổng cục giao: Bình Thuận

**+ Nguồn kinh phí khác**

Tổng số được sử dụng là 49.449 trđ (trong đó số dư đầu năm là 7.332 trđ, thực nhận trong năm 42.117 trđ); đã sử dụng đề nghị quyết toán 38.935 trđ; số chuyển năm sau là 10.513 trđ.

*l) Tình hình thực hiện kiến nghị của Thanh tra, Kiểm toán*

Số kiến nghị của Thanh tra, Kiểm toán, cơ quan tài chính năm 2015 là 846,6 trđ. Về cơ bản các đơn vị thực hiện nghiêm các kiến nghị của cơ quan chức năng, tuy nhiên vẫn còn một số đơn vị chậm thực hiện, dẫn đến số phải nộp còn dư chuyển sang năm 2016, như: Đắc Nông, Phú Thọ (Tân Sơn, Thanh Thủy), Thanh Hóa (Sầm Sơn), Bình Dương...

- Khoản thu hồi nộp NSNN đơn vị nộp tiền vào đơn vị thụ hưởng là Cục Thuế mà không nộp NSTW (Hòa Bình)

*m) Tình hình quản lý, sử dụng, thu hồi kinh phí bồi thường, bảo đảm tài chính*

Tổng kinh phí bồi thường, bảo đảm tài chính năm 2015 được giao là 655.466.500đ . Nhìn chung công tác quản lý, sử dụng, thu hồi kinh phí được thực hiện theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên công tác thu hồi còn chậm nguyên nhân do những đối tượng gây ra thiệt hại đã nghỉ hưu, chuyển ngành,

đặc biệt là đối tượng nghỉ thôi việc rất khó khăn (An Dương - Hải Phòng, Sơn Tịnh - Quảng Ngãi)

*n). Thừa phát lại*

Nhìn chung các đơn vị sử dụng kinh phí thừa phát lại theo đúng quy định của pháp luật. Tuy nhiên một số đơn vị thanh toán nội dung thừa phát lại không đúng quy định ( thanh toán tổng đạt đối với cả văn bản hành chính, văn bản gửi cho các chi cục chỉ đạo nghiệp vụ),

## **PHẦN II**

### **ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN DỰ TOÁN NSNN NĂM 2016**

#### **A. Dự toán thu ngân sách năm 2016**

1. Dự toán giao năm 2016: 200.000 triệu đồng.

2. Ước thực hiện năm 2016:

Tổng số phí THA ước thu được năm 2016 là: 267.706 triệu đồng.

+ Số phí THA nộp ngân sách Nhà nước: 93.697 triệu đồng.

+ Số phí THA nộp Tổng cục: 53.541 triệu đồng.

+ Số phí THA được giữ lại đơn vị dự toán: 120.468 triệu đồng.

Tổng số phí THA thu được năm 2016 dự kiến tăng 11,67% so với năm 2015 và bằng 134 % so với kế hoạch giao.

#### **B. Dự toán chi ngân sách năm 2016**

**I. Tổng ngân sách được giao: 1.538.336,024 triệu đồng, trong đó:**

**\* Dự toán ngân sách năm 2015 chuyển sang: 36.190 triệu đồng (Kinh phí quản lý hành chính).**

**\* Dự toán ngân sách giao năm 2016: 1.502.146,024 triệu đồng, trong đó:**

- Dự toán giao thực hiện tự chủ tài chính (L460-K463): 1.252.845,585 triệu đồng;

- Dự toán giao không tự chủ tài chính (L460-K463): 245.981,439 triệu đồng;

- Dự toán giao không tự chủ tài chính (L490-K504): 3.319 triệu đồng.

#### **Chi tiết một số nội dung:**

##### **1. Kinh phí giao thực hiện tự chủ**

- Tiền lương và các khoản đóng góp của cán bộ công chức: 858.642,008 triệu đồng (*gồm cả kinh phí trích quỹ thi đua khen thưởng tập trung của Bộ và Tổng cục 4.170 triệu đồng*);

- Kinh phí hỗ trợ cho đối tượng hợp đồng: 100.834,804 triệu đồng;

- Trang phục: 34.750,485 triệu đồng;

- Quản lý ngành: 8.456 triệu đồng;

- Chi thường xuyên theo định mức: 288.170,4 triệu đồng (bao gồm 37.224 triệu đồng phải tiết kiệm để trả lương 2016; kinh phí mua Báo pháp luật Việt Nam tập trung chuyển về VPTC 3.352,047 triệu đồng, dịch vụ công cộng trả cho Văn phòng Bộ 784,112 triệu đồng).

**2. Kinh phí giao không tự chủ: 282.171,439 triệu đồng (trong đó tiết kiệm để cải cách tiền lương là 1.414,003 triệu đồng).**

- Kinh phí mua sắm tài sản theo Đề án 77: 136.190 triệu đồng.

- Kinh phí mua sắm tài sản thay thế: 19.700 triệu đồng.

- Kinh phí thuê kho, trụ sở: 16.621,729 triệu đồng.

- Kinh phí bảo trì trụ sở: 42.500 triệu đồng.

- Kinh phí bảo quản vật chứng: 2.000 triệu đồng

- Kinh phí xác minh án: 40.000 triệu đồng.

- Kinh phí án điểm: 2.141,269 triệu đồng.

- Kinh phí cưỡng chế THA ngân sách chịu: 370,837 triệu đồng.

- Kinh phí tổng đạt (NSNN chịu): 6.000 triệu đồng.

- Kinh phí tổng đạt (tạm ứng): 2.000 triệu đồng.

- Kinh phí bồi thường thiệt hại trong thi hành án: 1.486,224527 triệu đồng.

- Kinh phí đoàn ra đoàn vào: 700 triệu đồng.

- Kinh phí hỗ trợ tiếp công dân giải quyết khiếu nại tố cáo: 2.500 triệu đồng.

- Kinh phí tinh giản biên chế: 5.283,485 triệu đồng.

- Kinh phí tổ chức 70 năm ngày truyền thống THADS: 1.000 triệu đồng.

**3. Kinh phí đào tạo bồi dưỡng: 3.319 triệu đồng.**

**II. Tình hình thực hiện dự toán**

## **1. Phân bổ dự toán cho các đơn vị**

Căn cứ Thông tư số 03/2011/TT-BTP của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về phân cấp quản lý tài chính, tài sản và đầu tư xây dựng cơ bản cho Tổng cục THADS cơ quan THADS các cấp; Căn cứ kinh phí được Bộ Tư pháp giao trong năm 2016 Tổng cục trưởng đã ban hành 07 Quyết định phân bổ dự toán cho các đơn vị dự toán trực thuộc chi tiết theo các nhiệm vụ chi cụ thể phù hợp với quy định của pháp luật và phân cấp của Bộ, đảm bảo công bằng, sát đúng với thực tế và đặc thù của ngành, đáp ứng nhu cầu kinh phí hoạt động cho các đơn vị trong toàn Ngành.

### **1.1. Nguyên tắc phân bổ dự toán ngân sách năm 2016**

- Đảm bảo chế độ chi cho con người: tiền lương, phụ cấp, các khoản đóng góp và các khoản chi đặc thù của ngành như trang phục, phụ cấp thâm niên nghề, phụ cấp thu hút...

- Đáp ứng nhu cầu chi thường xuyên của các đơn vị: định mức chi thường xuyên được phân bổ theo 7 mức trên cơ sở nhiệm vụ chính trị được giao, mức độ phức tạp của việc thi hành án ở các địa bàn khác nhau, khả năng hỗ trợ ngân sách từ nguồn phí thi hành án được để lại.

- Đối với các khoản chi đặc thù của thi hành án: chi xác minh điều kiện thi hành án, chi cưỡng chế, chi giải quyết án điểm, chi giải quyết án tồn đọng, đấu giá tài sản không thành, tiêu hủy tang vật được đáp ứng trên cơ sở số lượng vụ việc phải giải quyết và khả năng ngân sách.

### **1.2. Tổng kinh phí đã phân bổ: 1.524.767,513 triệu đồng, trong đó:**

- Giao thực hiện tự chủ tài chính: 1.239.277,074 triệu đồng;

- Giao không thực hiện tự chủ tài chính: 282.171,439 triệu đồng.

- Kinh phí đào tạo bồi dưỡng: 3.319 triệu đồng.

## **2. Kết quả thực hiện dự toán**

### **2.1. Thuận lợi:**

Dự toán ngân sách năm 2016 của Hệ thống cơ quan THADS Bộ đã phân bổ theo mức ổn định như với năm 2015 (lương và chi thường xuyên theo định mức 28,6 triệu đồng/1 biên chế). Với định mức kinh phí nói trên đã tạo điều kiện cho các đơn vị hoàn thành tốt nhiệm vụ chính trị được giao. Các chế độ về chi cho con người đảm bảo đúng theo chế độ như lương, phụ cấp thâm niên, phụ cấp thâm tra

viên, trang phục, trợ cấp khó khăn... Các khoản chi đặc thù của ngành như án điểm, án tồn đọng, tiêu hủy tang vật... đã được quan tâm bổ sung kinh phí giúp cho các cơ quan thi hành án trong việc thực hiện nhiệm vụ chuyên môn, giảm bớt các bức xúc về thi hành án trong xã hội. ... Kinh phí đề án kế toán nghiệp vụ THADS năm 2016 đã thực hiện cấp cho các cơ quan thi hành án hợp đồng bổ sung kế toán theo đúng tiêu chí các đơn vị có số lượng án nhiều phức tạp và chỉ có một kế toán nhưng phải triển khai cả nghiệp vụ kế toán ngân sách và nghiệp vụ thi hành án. Giao dự toán cho các đơn vị triển khai công tác bảo trì trụ sở đã đáp ứng được phần nào nhu cầu duy tu bảo dưỡng tài sản trụ sở của các cơ quan thi hành án và đảm bảo kinh phí thuê kho, do đó góp phần giúp các đơn vị hoàn thành nhiệm vụ chính trị của ngành.

Kết quả cụ thể như sau:

a. *Đảm bảo đầy đủ theo quy định chế độ chi cho con người*: tiền lương, tiền công và các khoản đóng góp, các khoản phụ cấp, chi thường xuyên theo định mức, trang phục ngành...

b. *Đảm bảo kinh phí hỗ trợ hoạt động đặc thù*: rà soát giải quyết án tồn đọng, án điểm, cưỡng chế thi hành án, tiêu hủy tang vật, đấu giá tài sản không thành, hoạt động Thừa phát lại.....

c. *Kết quả mua sắm tài sản trang thiết bị*:

125 máy photocopy (trong đó có 76 máy photocopy siêu tốc), 318 máy vi tính, 360 máy vi tính xách tay, 1.636 triệu đồng mua kệ giá tài liệu, ...

d. *Kết quả bảo trì, sửa chữa công sở*: Năm 2016 tổng nhu cầu đề nghị bảo trì của 177 đơn vị với tổng kinh phí là 133.727 triệu đồng trong khi kinh phí được Bộ cấp là 42.500 triệu đồng. Như vậy kinh phí được Bộ cấp mới chỉ đáp ứng được một phần nhu cầu, các trụ sở được sửa chữa là những trụ sở có nhu cầu cấp bách phải sửa chữa ngay và đa số chỉ sửa chữa các hạng mục cần thiết, chưa được sửa chữa hết các hư hỏng, xuống cấp nên cũng gây khó khăn cho cơ quan THADS các cấp về điều kiện làm việc.

đ. *Kinh phí thuê kho, trụ sở*: đã cấp cho các đơn vị có nhu cầu thuê kho, trụ sở năm 2016.

## **2.2. Khó khăn:**

Về cơ bản định mức chi thường xuyên quy định tại Quyết định số 59/2010/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ đã bao gồm các nội dung cho các



hoạt động của cơ quan THADS. Tuy nhiên, định mức chi thường xuyên theo Quyết định 59/2010/QĐ-TTg vẫn còn rất thấp, không đảm bảo với tốc độ trượt giá hàng năm và không đảm bảo đầy đủ các chế độ, chính sách của nhà nước đã ban hành. Đồng thời thực hiện thực hiện các chỉ đạo của Bộ về tiết kiệm chi ngân sách, tổng kinh phí tiết kiệm toàn hệ thống năm 2016 là: **58.107 triệu đồng**. Trong đó:

- Tiết kiệm 10% chi thường xuyên định mức để trả lương: 30.035 triệu đồng;

- Tiết kiệm 40% phí thi hành án được để lại để cải cách tiền lương và tiền lương tăng thêm năm 2016: 7.189 triệu đồng;

- Tiết kiệm 7% kinh phí giao thực hiện tự chủ và 3% kinh phí giao không thực hiện tự chủ để thực hiện cải cách tiền lương: 20.883 triệu đồng.

Việc thực hiện tiết kiệm trên đã ảnh hưởng rất lớn đến việc triển khai hoạt động thi hành án. Ngoài ra định mức chi thường xuyên theo Quyết định 59/2010/QĐ-TTg chưa đảm bảo đủ để thực hiện một số nhiệm vụ chi: Chi đoàn ra, đoàn vào; chi quản lý ngành, lĩnh vực, chi cho công tác chuyên môn nghiệp vụ THADS; chi xây dựng, hoàn thiện, rà soát văn bản quy phạm pháp luật; chi sửa chữa, thay thế trang thiết bị và phương tiện làm việc.

- Kinh phí bảo trì công sở: Các khoản chi sửa chữa bảo trì tài sản cũng chỉ đáp ứng một phần rất nhỏ trong việc đáp ứng nhu cầu duy tu bảo dưỡng tài sản trụ sở của các cơ quan thi hành án. Năm 2016 tổng nhu cầu đề nghị bảo trì của 177 đơn vị với tổng kinh phí là 133.727 triệu đồng trong khi kinh phí được Bộ cấp là 42.500 triệu đồng. Như vậy kinh phí được Bộ cấp mới chỉ đáp ứng được một phần nhu cầu, các trụ sở được sửa chữa là những trụ sở có nhu cầu cấp bách phải sửa chữa ngay, và đa số chỉ sửa chữa các hạng mục cần thiết, chưa được sửa chữa hết các hư hỏng, xuống cấp nên cũng gây khó khăn cho cơ quan THADS các cấp về điều kiện làm việc.

- Kinh phí xác minh, hỗ trợ hoạt động đặc thù thi hành án: Công tác THADS có đặc thù riêng so với hoạt động của các cơ quan hành chính khác, Thi hành án dân sự là hoạt động phức tạp cần sự phối hợp công tác của nhiều cấp nhiều ngành tại địa phương trong việc thực hiện nhiệm vụ của thi hành án như Công an, chính quyền địa phương trong hoạt động định giá, kê biên, xác minh, cưỡng chế thi hành án, tiêu hủy tang vật.... Năm 2015 việc cấp kinh phí cho hoạt động này rất hạn hẹp vì vậy hoạt động của các cơ quan THADS gặp nhiều khó

khăn do không huy động được sự phối hợp công tác của nhiều cấp nhiều ngành tại địa phương.

- Kinh phí tạm ứng cưỡng chế thi hành án: do số lượng án thụ lý giải quyết ngày càng lớn, các tranh chấp về kinh tế tăng mạnh, đặc biệt là các vụ án kinh tế liên quan đến bất động sản. Trong bối cảnh suy thoái kinh tế, sản xuất kinh doanh khó khăn, nên ảnh hưởng rất lớn đến công tác cưỡng chế thi hành án.

Vì vậy, kinh phí tạm ứng cưỡng chế đã giao không đáp ứng đủ yêu cầu tạm ứng cưỡng chế.

- Kinh phí tổng đạt qua Văn phòng thừa phát lại: do tình hình kinh tế khó khăn, khả năng thu hồi, hoàn trả ngân sách phần kinh phí tổng đạt do đương sự chi trả gặp nhiều khó khăn.

- Kinh phí tập huấn chuyên môn nghiệp vụ: hiện nay có nhiều các quy định mới trong các lĩnh vực đầu tư, xây dựng, đấu thầu, mua sắm... nhưng không có kinh phí để tổ chức tập huấn cho các đơn vị nên việc thực hiện của các đơn vị còn nhiều lúng túng.

## ***2.2. Kết quả thực hiện chế độ tự chủ***

Thực hiện Nghị định số 130/2005/NĐ-CP, các đơn vị được chủ động sắp xếp, bố trí và sử dụng cán bộ phù hợp với chuyên môn được đào tạo và công việc, thực hiện sắp xếp số lượng biên chế có mặt đảm bảo hoàn thành tốt công việc được giao, nhằm tăng nguồn kinh phí tiết kiệm để chi thu nhập tăng thêm cho cán bộ công chức. Tuy nhiên, năm 2015 do kinh tế suy thoái, thu ngân sách khó khăn do đó Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo tiết kiệm chi lớn (kể cả kinh phí NSNN cấp và phí thi hành án) do vậy đã ảnh hưởng đến kinh phí tiết kiệm của đơn vị, thu nhập của CBCC cơ quan THADS địa phương được chi từ nguồn tiết kiệm giảm đáng kể.

## ***2.3. Thực hiện tiết kiệm trong sử dụng ngân sách 2016***

Năm 2015 Tổng cục Thi hành án dân sự đã nghiêm túc chỉ đạo, hướng dẫn các đơn vị dự toán trực thuộc thực hiện các chỉ đạo của Bộ về tiết kiệm chi ngân sách, kết quả tổng kinh phí tiết kiệm là: 58.107 triệu đồng. Trong đó:

- Tiết kiệm 10% chi thường xuyên định mức để trả lương: 30.035 triệu đồng;

- Tiết kiệm 40% phí thi hành án được để lại để cải cách tiền lương và tiền lương tăng thêm năm 2016: 7.189 triệu đồng;

- Tiết kiệm 7% kinh phí giao thực hiện tự chủ và 3% kinh phí giao không thực hiện tự chủ để thực hiện cải cách tiền lương: 20.883 triệu đồng.

### **C. Điều hòa phí thi hành án dân sự**

#### **I. Nguồn phí để điều hoà (tính đến 30/9/2016)**

- Số phí thi hành án năm trước còn chuyển sang: 41.388.907 ngàn đồng.

- Số phí thi hành án do địa phương nộp về Tổng cục đến ngày 30/9/2016 : 40.259.311 ngàn đồng.

- Nguồn phí để điều hoà năm 2016: 81.648.218 ngàn đồng (trong đó 7% quản lý điều hòa là: 4.545.420 ngàn đồng)

#### **II. Nội dung điều hòa phí**

- Phân bổ điều hòa cho các cơ quan THADS địa phương theo quy định tại điểm 4 Điều 4 Thông tư 144/2010/TTLT-BTC-BTP "...điều hòa cho các cơ quan thu phí ở những nơi tiền phí thu được không bảo đảm đủ kinh phí hoạt động theo những nội dung chi quy định tại khoản 2 của Điều này".

- Điều hòa để thực hiện hỗ trợ các Cục THADS tổ chức hoạt động nâng cao nghiệp vụ chuyên môn:

Nhằm triển khai Luật Thi hành án số 12/VBHN – VPQH ngày 11/12/2014 sửa đổi bổ sung Luật Thi hành án dân sự năm 2009 và tạo ra đợt sinh hoạt sâu rộng tìm hiểu về chuyên môn, kiến thức pháp lý, kỹ năng xử lý tình huống về Thi hành án đối với Chấp hành viên, Thừa phát lại trên toàn quốc; tuyên dương những Chấp hành viên, Thừa phát lại giỏi để nhân rộng điển hình, xây dựng hình ảnh Chấp hành viên, Thừa phát lại trong sự nghiệp đổi mới và cải cách tư pháp, Bộ Tư pháp đã tổ chức hội thi Chấp hành viên giỏi lần thứ nhất.

- Điều hòa để phân bổ chi khắc phục thiên tai, bão lũ, chi sửa chữa tài sản ảnh hưởng của thiên tai các địa phương Quảng Bình, Nghệ An, Thanh Hóa và Hưng Yên.

- Điều hòa để hỗ trợ thực hiện Đề án Chính lý tài liệu lưu trữ Hệ thống thi hành án dân sự, ứng dụng CNTT vào triển khai nhiệm vụ chuyên môn ....

#### **III. Tiêu chí điều hòa phí**

##### **1. Điều hòa phí cho các đơn vị có số thu phí thấp**

###### *a) Tiêu chí được xét điều hòa phí thi hành án dân sự*

Đơn vị được xét điều hòa phí thi hành án dân sự năm 2016 là những đơn vị phải đáp ứng được đầy đủ 2 tiêu chí sau:

- *Tiêu chí 1:* Đơn vị được xét điều hoà phí thi hành án là đơn vị có số phí được sử dụng bình quân trên 01 (một) biên chế kế hoạch nhỏ hơn số phí thi hành án được sử dụng bình quân toàn ngành theo biên chế kế hoạch.

$$\begin{array}{l}
 \text{Mức phí thi hành án dân sự được sử dụng bình quân toàn ngành theo biên chế kế hoạch} \\
 = \frac{
 \begin{array}{l}
 \text{(Tổng số phí thi hành án dân sự được để lại toàn ngành (45\%)) - (tổng số sử dụng để thực hiện cải cách tiền lương trong năm 2016)} \\
 + \text{ đơn vị THADS nộp về Tổng cục (20\%)} \\
 - \text{ phí THADS tại Tổng cục (7\%)}
 \end{array}
 }{
 \begin{array}{l}
 \text{Tổng số biên chế kế hoạch toàn ngành năm 2016 đã phân bổ cho cơ quan THADS các cấp}
 \end{array}
 }
 \end{array}$$

- *Tiêu chí 2:* Đơn vị được xét điều hoà phí thi hành án dân sự là đơn vị chấp hành nghiêm các quy định của pháp luật về việc thu, nộp phí thi hành án dân sự, về chế độ báo cáo thu nộp và quyết toán phí thi hành án dân sự.

*b) Tiêu chí phân bổ điều hoà phí thi hành án dân sự*

- Mức phí thi hành án dân sự được sử dụng bình quân tối đa cho mỗi biên chế của đơn vị được xét điều hoà được tính theo công thức:

$$\begin{array}{l}
 \text{Mức phí thi hành án dân sự được sử dụng bình quân tối đa trong các đơn vị được xét điều hoà} \\
 = \frac{
 \begin{array}{l}
 \text{(Tổng số phí thi hành án dân sự được để lại đơn vị THADS trong diện được xét điều hoà (45\%)) - (số sử dụng để thực hiện cải cách tiền lương trong năm của các đơn vị trong diện xét điều hoà)} \\
 + \text{ (Nguồn phí THADS tại Tổng cục để điều hoà) - (Nguồn phí THADS điều hoà để phục vụ nhiệm vụ chuyên môn và hỗ trợ một số nhiệm vụ khác phục vụ công tác THADS)}
 \end{array}
 }{
 \begin{array}{l}
 \text{Số BCKH năm 2016 của các đơn vị trong diện xét điều hoà}
 \end{array}
 }
 \end{array}$$

- Các đơn vị được xét điều hoà phí nêu tại mục a điểm 3.1, nếu có số việc phải thi hành án trong năm 2016 từ 1.000 việc trở lên thì được điều hoà bổ sung 1.500.000 đồng/biên chế.

- Số tiền điều hoà cho các đơn vị được làm tròn đến hàng trăm ngàn và không thực hiện điều hoà đối với đơn vị có số tiền được điều hoà nhỏ hơn 2.000.000đ (Hai triệu đồng).

## **2. Điều hòa phí cho các cơ quan Thi hành án để hỗ trợ nâng cao nghiệp vụ chuyên môn.**

*a) Tiêu chí phân bổ điều hòa phí THADS.*

Căn cứ Quyết định số 225/QĐ-BTP ngày 22/2/2016 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc giao biên chế công chức hành chính nhà nước năm 2016 đối với khối các đơn vị thực hiện chức năng quản lý nhà nước thuộc Bộ Tư pháp và hệ thống tổ chức thi hành án dân sự;

Căn cứ Quyết định số 1818/QĐ-BTP ngày 12/10/2015 của Bộ Tư pháp về việc ban hành Kế hoạch hoạt động hướng tới tổ chức kỷ niệm 70 năm Ngày truyền thống Thi hành án dân sự và thực hiện Quyết định số 383/QĐ-BTP ngày 9/3/2016 về việc ban hành Kế hoạch tổ chức Hội thi Chấp hành viên giỏi lần thứ nhất.

Lấy biên chế kế hoạch là tiêu chí phân bổ điều hòa phí để hỗ trợ các đơn vị tổ chức hoạt động nâng cao nghiệp vụ chuyên môn.

*b) Định mức và phương thức phân bổ điều hòa phí THADS*

- Điều hòa theo định mức 1.000.000 đồng/biên chế kế hoạch của toàn Cục Thi hành án dân sự tỉnh, thành phố.

- Phân bổ tới các Cục Thi hành án dân sự.

### **PHẦN III**

#### **DỰ TOÁN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2017**

Trên cơ sở đánh giá tình hình thực hiện dự toán ngân sách năm 2016 và nhiệm vụ trọng tâm của ngành năm 2017, Tổng cục xây dựng nguyên tắc và phương án phân bổ dự toán ngân sách năm 2017 như sau:

#### **Nguyên tắc phân bổ**

- Phân bổ dự toán thu: căn cứ số thu Bộ Tư pháp giao và tình hình thu phí thực tế chi tiết theo từng đơn vị trong 2 năm 2015, 2016 và ước thu năm 2017.

- Phân bổ dự toán chi: chi tiết chi theo nội dung định mức của từng khoản chi, cụ thể:

#### **1. Chi đảm bảo tiền lương, các khoản đóng góp**

- Đảm bảo chế độ chi cho cán bộ công chức trong biên chế gồm: tiền lương, phụ cấp, các khoản đóng góp, phụ cấp thâm niên nghề, phụ cấp thu hút...

Dự toán tiền lương và các khoản đóng góp được giao theo biên chế kế hoạch năm 2016 gồm tiền lương thực tế và các khoản đóng góp của số biên chế có mặt tại thời điểm tháng 11/2016 và dự kiến quỹ lương kế hoạch cho số biên chế chưa tuyển dụng.

- Dự toán tiền lương và các khoản đóng góp của lao động theo NĐ 68: đảm bảo tiền lương thực tế của lao động hợp đồng không xác định thời hạn.

- Tỷ lệ trừ nguồn cải cách tiền lương gồm tiết kiệm chi và số thu được để lại theo quy định dự kiến bằng mức năm 2016.

- Tỷ lệ trừ kinh phí thi đua khen thưởng của ngành nộp về Bộ Tư pháp theo quy định của Bộ Tư pháp.

## **2. Chi hoạt động thường xuyên theo định mức**

Chi hoạt động thường xuyên theo định mức được tính trên cơ sở biên chế kế hoạch và định mức chi thường xuyên theo quy định.

Đối với định mức chi thường xuyên được phân bổ trên cơ sở nhiệm vụ chính trị được giao, mức độ phức tạp của việc thi hành án ở các địa bàn khác nhau, khả năng hỗ trợ ngân sách từ nguồn phí thi hành án được để lại.

## **3. Kinh phí ngoài định mức**

### **3.1. Kinh phí trang phục**

Phân bổ kinh phí trang phục chi tiết theo biên chế thực tế và niên hạn, định mức quy định. Đối với biên chế chưa tuyển dụng sẽ cấp bổ sung khi có Quyết định tuyển dụng của cơ quan có thẩm quyền.

### **3.2. Kinh phí quản lý ngành**

Phân bổ kinh phí quản lý ngành cho Văn phòng Tổng cục và các Cục thi hành án dân sự .

### **3.3. Kinh phí nghiệp vụ đặc thù THA**

Phân bổ các khoản chi đặc thù của thi hành án: Kinh phí xác minh điều kiện thi hành án, kinh phí cưỡng chế, giải quyết án điểm, giải quyết án tồn đọng, đấu giá tài sản không thành, tiêu hủy tang vật... được đáp ứng trên cơ sở số lượng vụ việc phải giải quyết phát sinh thực tế chi tiết theo từng đơn vị và khả năng hỗ trợ từ nguồn phí thi hành án được giữ lại theo quy định.

### **3.4. Kinh phí thuê trụ sở, kho**

Kinh phí thuê kho, trụ sở được cấp trên cơ sở hồ sơ và quy trình của Nghị định 52/2009/NĐ-CP, Thông tư 245/2009/TT-BTC.

Riêng đối với kinh phí thuê kho tàng vật ngoài hồ sơ quy định như trên, yêu cầu các đơn vị gửi kèm Báo cáo B04 tại thời điểm đề xuất nhu cầu.

### **3.5. Kinh phí bảo trì sửa chữa trụ sở**

Kinh phí bảo trì công sở được cấp trên cơ sở hồ sơ và quy trình của Nghị định 46/2015/NĐ-CP ngày 12/5/2015 của Chính phủ về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng, Quyết định 189/QĐ-BTP ngày 03/02/2012.

Phân bổ kinh phí bảo trì theo thứ tự ưu tiên mức độ đánh giá hiện trạng trụ sở và cân đối với nguồn kinh phí được giao và nguồn thu khác theo quy định của pháp luật.

### **4. Các khoản trừ dự toán ngân sách**

4.1. Kinh phí tiết kiệm chi để thực hiện trả lương và cải cách tiền lương theo quy định của Bộ Tư pháp.

4.2. Kinh phí thi đua khen thưởng của ngành nộp về Bộ Tư pháp và Tổng cục Thi hành án dân sự theo quy định của Bộ Tư pháp.

### **5. Kinh phí đào tạo**

Bao gồm 2 nội dung: chi đào tạo bồi dưỡng tại đơn vị và chi tổ chức các lớp tập huấn theo Quyết định phê duyệt kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức ngành Tư pháp năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp.

Trên đây là báo cáo tổng hợp công khai quyết toán ngân sách năm 2015, tình hình thực hiện dự toán ngân sách nhà nước năm 2016 và phương án phân bổ dự toán thu chi ngân sách nhà nước năm 2016 của hệ thống thi hành án dân sự. Tổng cục báo cáo công khai tại Hội nghị triển khai công tác thi hành án dân sự năm 2016. / *stb*

#### **Nơi nhận:**

- Bộ trưởng (để b/c);
- TT Trần Tiến Dũng (để b/c);
- Tổng cục trưởng (để b/c);
- Văn phòng Tổng cục (để tổng hợp);
- Vụ KHTC-BTP;
- Lưu: VT, Vụ KHTC.

**KT. TỔNG CỤC TRƯỞNG  
PHÓ TỔNG CỤC TRƯỞNG**



**Nguyễn Thanh Thủy**

